

Tư tưởng của C.Mác về chủ nghĩa tư bản

Nguyễn Anh Tuấn¹

¹Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Email: nguyentuan1962@yahoo.com.vn

Nhận ngày 27 tháng 10 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 14 tháng 11 năm 2017.

Tóm tắt: Trong tác phẩm *Tư bản*, C.Mác đã trình bày nhiều tư tưởng quan trọng về chủ nghĩa tư bản. Một số tư tưởng của C.Mác trong tác phẩm đó không chỉ đúng ở thời chủ nghĩa tư bản hình thành, mà vẫn đúng trong những điều kiện mới hiện nay; nhưng cũng có một số tư tưởng của C.Mác trong tác phẩm đó đã bị thực tiễn vượt qua. Tư tưởng của C.Mác về sự bần cùng hóa giai cấp vô sản, về sở hữu tư nhân, về các quy luật khách quan của chủ nghĩa tư bản, về sự suy vong của chủ nghĩa tư bản, tuy vẫn đúng trong những điều kiện mới hiện nay nhưng cần được giải thích bổ sung thêm.

Từ khóa: C.Mác, tư bản, chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: In his work *Capital*, K.Marx presented many important ideas about capitalism. Some of the ideas are true not only for the time when capitalism was being formed, but also under the present conditions. Yet, some other ideas have been overtaken by the reality of life. K. Marx's thought on the impoverishment of the proletariat, private ownership, and the objective laws and the demise of capitalism, though remaining true under the current new conditions, needs further explanation and supplements.

Keywords: K.Marx, capital, capitalism, socialism.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Cách đây đúng một thế kỷ rưỡi, ngày 14/9/1867, tập 1 của tác phẩm *Tư bản* của C.Mác đã ra mắt bạn đọc. Đây là tác phẩm chủ yếu nhất của C.Mác, trong đó chứa đựng học thuyết giá trị thặng dư và sự luận chứng cho quan điểm duy vật về lịch sử.

Không chỉ có vậy, tác phẩm đồ sộ này của C.Mác còn có giá trị lâu bền ở những chỉ dẫn phương pháp luận và hình mẫu áp dụng các phương pháp biện chứng trong nghiên cứu chủ nghĩa tư bản. Những nội dung lý luận và phương pháp luận của tác phẩm *Tư bản* đã được nhiều nhà nghiên cứu ngoài và trong nước phân tích. *Tư bản* là sự phản ánh

đầy sáng tạo hiện thực nước Anh tư bản chủ nghĩa giữa thế kỷ XIX. Nhưng hiện nay, nước Anh và thế giới đã trải qua nhiều thay đổi lớn lao. Trong bài này, chúng tôi góp phần phân tích thêm một số tư tưởng của C.Mác về chủ nghĩa tư bản trong tác phẩm *Tư bản* (gồm tư tưởng về sự bản cùng hóa giai cấp vô sản, tư tưởng về sở hữu tư nhân, tư tưởng về các quy luật khách quan của chủ nghĩa tư bản, tư tưởng về sự suy vong của chủ nghĩa tư bản).

2. Tư tưởng của C.Mác về sự bản cùng hóa giai cấp vô sản

Tư tưởng về sự bản cùng hóa giai cấp vô sản không phải do C.Mác đề ra đầu tiên. Nhưng C.Mác phát triển tư tưởng đó bằng cách chỉ ra tính quy luật của sự bản cùng hóa tương đối (khi giá trị thặng dư tăng nhanh hơn tiền lương), theo đó, trong điều kiện chủ nghĩa tư bản công nghiệp (nên gạt sang một bên cuộc đấu tranh giai cấp - xã hội của giai cấp vô sản và các yếu tố tác động ngược khác) thì giai cấp vô sản xét trong tổng thể luôn bị chi phối bởi xu hướng bản cùng hóa cả tương đối lẫn tuyệt đối. Xu hướng này ở phần lớn các nước tư bản chủ nghĩa phát triển không còn tác động vì mức sống của giai cấp vô sản tăng lên. Nhưng điều này mới thực quan trọng: tính quy luật do C.Mác phát hiện ra về sự gia tăng của cải của nhà tư bản nhờ tiền lương của nhân công làm thuê trong điều kiện kinh tế công nghiệp tư bản chủ nghĩa cổ điển đã thực sự tác động; bước chuyển sang công nghệ cao và hoạt động sáng tạo đã biến người công nhân thành bộ phận thực hiện vai trò phần thêm vào của cỗ máy; các công đoàn, các đảng cánh tả, các mặt trận nhân dân, các tổ chức phi chính

phủ, các phong trào xã hội và các thiết chế xã hội công dân khác đang đấu tranh mạnh mẽ bảo vệ các quyền xã hội của con người. Từ đó có kết luận quan trọng: sự phồn vinh của một bộ phận giai cấp lao động làm thuê trên thế giới (ở các nước phát triển và nhiều nước đang phát triển) sau một thế kỷ rưỡi từ thời C.Mác tuy có tăng lên nhưng tăng chậm chạp hơn nhiều so với sự giàu có của nhà tư bản. Thu nhập của họ tăng lên không phải nhờ thiện ý và lòng tốt của nhà tư sản, mà nhờ cuộc đấu tranh của các lực lượng chống tư bản.

Đầu thế kỷ XXI, ở các nước trước đây là xã hội chủ nghĩa đã có những thảo luận mới xung quanh tư tưởng của C.Mác và sự hiện thực hóa tư tưởng của ông. Ở các nước đó, người ta càng ngày càng thất vọng với lý luận của chủ nghĩa tự do. Những phỏng đoán từ ba chục năm trước về “sự cáo chung của lịch sử” và các hệ tư tưởng, về sự mở rộng dân chủ khắp nơi và sự toàn thắng của quyền con người là không đúng. Sự thất vọng đó đặc biệt lộ rõ sau cuộc khủng hoảng kinh tế toàn thế giới bắt đầu vào năm 2008. Nhưng trước đó, ở phần lớn các nước nêu trên, và trước tiên ở các nước tư bản phát triển, nhiều triệu chứng suy tàn của làn sóng tân tự do đã biểu lộ quá rõ; các cuộc chiến tranh vẫn liên tục diễn ra; người ta vẫn đang tìm kiếm lý tưởng khác với lý tưởng kiếm tiền và cạnh tranh. Luận chứng của C.Mác về khả năng tiến đến thế giới mà ở đó “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả” được nhớ lại. Và có thêm một bổ sung: tự do không chỉ là quyền hình thức của những người hưu trí đang sống khắc khoải và của đại gia tài chính bỏ phiếu cho ứng viên này hay ứng viên khác, mà là khả năng kinh tế và chính trị - xã hội hiện thực hóa tất cả tài năng sẵn có trong con người, đảm bảo sự

phát triển các phẩm chất người của mình qua đối thoại, chứ không phải xung đột, với những người khác.

Chúng ta đã biết về việc “đi vào văn minh”. Phần lớn các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ và nhiều nước xã hội chủ nghĩa đã “đi vào văn minh”. Một số người ở các nước đó đúng là no đủ và giàu có. Một số người chỉ no thôi. Nhưng một số người vẫn đói khát như xưa.

Chúng ta hãy xem những luận cứ truyền thống sau đây của những kẻ chống C.Mác. Theo C.Mác, giai cấp vô sản phải bị bóc lột, nhưng thực tế ở các nước phương Tây họ lại trở nên sống tốt hơn nhiều. Theo C.Mác, giai cấp vô sản là giai cấp cách mạng bị các nhà tư bản bóc lột, nhưng trên thực tế họ lại giữ gìn hệ thống tư bản chủ nghĩa. Theo C.Mác, sản xuất ngày càng phải trở nên tập trung hơn, nhưng thực tế số doanh nghiệp nhỏ ở khắp nơi đều không ngừng tăng lên. Theo C.Mác, sở hữu tư nhân cần phải bị diệt vong, vậy mà nó lại khởi sắc, xâm nhập vào các lĩnh vực ngày càng mới. Theo C.Mác, chủ nghĩa xã hội sẽ thay thế chủ nghĩa tư bản bằng con đường cách mạng, và các cuộc cách mạng đó phải diễn ra ở những nước phát triển nhất, nhưng trên thực tế chúng đã nổ ra ở những nước phát triển thấp, bám trụ được vài thập niên rồi sụp đổ. Và theo C.Mác, xã hội xã hội chủ nghĩa sẽ có nhiều tự do và phúc lợi hơn, nhưng ở các nước xã hội chủ nghĩa trước đây người dân đã sống trong chế độ kiểm soát hộ khẩu chặt chẽ và thiếu thốn thực phẩm [3]. Thoạt nhìn thì tất cả những phê phán đó đều rất có lý. Và thực tế một số phê phán đó không sai, tức là C.Mác không đúng. Nhưng để tách biệt điều bịa đặt với sự phê phán nghiêm túc và mang tính xây dựng, thì cần xem xét các tiền đề của sự phê phán ở đây.

C.Mác và những người kế tục ông khi phát biểu các quy luật của xã hội đã không quên cảnh báo rằng, các quá trình xã hội khác với các quá trình tự nhiên. C.Mác không dẫn ra bất kỳ quy luật “thép” nào. Trong tác phẩm *Tư bản*, C.Mác nghiên cứu chủ nghĩa tư bản công nghiệp cổ điển và chỉ ra một số tính quy luật kinh tế - xã hội rất đặc trưng của nó. Khi phát triển tư tưởng của Adam Smith và Ricardo, C.Mác đã chỉ ra rằng, khởi điểm của hệ thống tư bản chủ nghĩa chính là sản xuất hàng hóa. Cơ sở của nền sản xuất ở xã hội đó là sự phân tách những người sản xuất và sự phân công lao động mang tính xã hội. Tương ứng, nơi nào những người sản xuất bị phân tách và có phân công lao động, thì ở đó thị trường sẽ phát triển. Còn nơi nào chúng bị hạn chế thì thị trường sẽ còi cọc. Ở đây không có sai lầm nào. Tiếp theo, C.Mác chỉ ra (và đây là chỗ ông khác hẳn với các nhà kinh tế tự do đương thời) rằng, thị trường là hệ thống bị giới hạn về mặt lịch sử bởi các quan hệ của con người, chứ không phải là “cơ chế tự nhiên và vĩnh hằng”. Ông không chỉ trả lời câu hỏi thị trường xuất hiện ở đâu và khi nào, mà còn trả lời câu hỏi vì sao thị trường xuất hiện. Theo ông, do sự phát triển của sự điều tiết xã hội và do sự tiến bộ của lao động sáng tạo phổ biến tạo ra phúc lợi xã hội, nên thị trường sẽ bị vượt bỏ bởi cách thức tổ chức sản xuất mới. Ở đây cũng không hề có sai lầm. Hơn thế nữa, C.Mác chứng minh rằng, không phải lúc nào người ta cũng luôn hướng đến và ưu tiên cho việc tối đa hóa tiền bạc và tối thiểu hóa lao động. Ngoài hệ thống thị trường (trong các quan hệ xã hội khác), con người cư xử khác. Nhưng trong điều kiện thị trường và tư bản thống trị, các phẩm chất người, các giá trị, các động lực bắt buộc phải phục tùng quyền lực của hàng hóa và tiền bạc.

Ví dụ: nếu anh có “Mercedes 600” thì anh là người đẳng cấp, thông minh, tài năng. Nếu không có nó thì anh là người “quá tầm thường”. Tương hợp với chuẩn thị trường khắc nghiệt (sự đo lường các phẩm chất người bằng tiền bạc), một giáo viên nhiệt tình cảm bản vùng sâu vùng xa kém hiệu quả cả triệu lần so với một kẻ tham những vợ vét của dân; một đại gia tài chính hàng nghìn lần tài năng hơn nhà khoa học được giải thưởng Nobel. Thị trường đảo lộn chân lên đầu các quan hệ người như thế khi cỗ máy âm ỉ cho hàng hóa và tiền bạc. Lẽ nào ở điểm này C.Mác không đúng? C.Mác quá đúng.

Những ai trung thành với các lý tưởng xã hội chủ nghĩa gần ba thập niên qua đã hoàn toàn bị thuyết phục về tính đúng đắn của quy luật nói rằng hệ thống kinh tế - xã hội khác sẽ sinh ra các giá trị và động lực khác và các kiểu người khác. Bao giá trị chuẩn mực đạo đức đã bị đảo lộn trong khoảng thời gian trên khi nhiều nước chuyển sang kinh tế thị trường. Nhiều thứ tuy đã từng là điều không thể chấp nhận đối với số đông người trung niên hiện nay 20 - 30 năm trước, nhưng hiện nay đã thành chuẩn cho phần đa giới trẻ. C.Mác đã đúng khi chỉ ra lý do và cách thức mà điều đó diễn ra. C.Mác còn chỉ ra cả điều khác nữa. Ở một số nước xã hội chủ nghĩa trước đây đã từng có các trại tập trung hà khắc. Nhưng ở các nước đó cũng từng có nhiều thứ khác. Đã có hàng triệu triệu người trẻ tuổi vào những năm 1960 - 1970 say đắm thi ca, vũ trụ, vật lý và tham gia vỡ hoang những vùng đất mới. Những ai coi cái chính của cuộc đời là tiền bạc vẫn được cư xử bình thường. Và ngay bây giờ, vẫn có hàng trăm nghìn người tự nguyện tham gia các hoạt động thiện nguyện và bảo vệ môi trường, tham gia vào các phong trào xã hội khác. Đối với

họ, cái chính trong cuộc đời là làm sao thay đổi tự nhiên và xã hội cho tốt hơn, chứ không chỉ là tiền bạc. Đó là những người rất đổi bình thường. Những hoạt động khác và những quan hệ giao tiếp khác đã sinh ra ở họ những giá trị và động lực khác. C.Mác không sai khi chỉ ra rằng, thị trường (chứ không phải “bản tính tự nhiên của con người) sinh ra khao khát bạc tiền, các quan hệ ngoài thị trường sẽ phát triển các giá trị, động cơ và kiểu nhân cách.

Trong tác phẩm *Tư bản*, lần đầu tiên C.Mác phát biểu nhiều luận đề mà sau này đã được đưa vào các sách giáo khoa kinh tế học hiện đại. C.Mác chứng minh rằng, sự phát triển của thị trường dẫn đến sự phân hóa những người tham gia vào thị trường. Một số giàu lên và trở thành những người sở hữu tư bản. Một số khác nghèo đi, bị tước mất sở hữu và biến thành những người làm thuê (vì sức lao động của họ là cái duy nhất mà họ có để mang đi trao đổi). Ở các nước hậu xã hội chủ nghĩa xây dựng kinh tế thị trường, quy luật này thể hiện rất rõ: trong vòng chưa đến chục năm, những người dám kinh doanh tư nhân thì thành nhà tư sản, còn phần lớn thì thành những người làm thuê.

Tại đây diễn ra cuộc tranh cãi dài lâu (hơn thế kỷ chưa dứt) giữa những người mác xít và những người theo thuyết các yếu tố sản xuất. Những người theo thuyết này cố chứng minh rằng, lợi nhuận được tạo ra bởi tự thân tư bản, chứ không phải bởi lao động thặng dư của nhân công làm thuê bị kẻ sở hữu tư liệu sản xuất tước đoạt không hoàn trả. Nhưng đây mới là điểm chính: trên thực tế các nhà tư bản, chứ không chỉ những nhân công làm thuê, trong tương tác với nhau, hiểu quá rõ rằng các lợi ích của họ đối lập nhau một cách căn bản. Tất cả bắt đầu từ chỗ, nhà tư bản cố kéo dài ngày

làm việc, còn công nhân thì cố rút ngắn nó; nhà tư bản cố tiết giảm tiền lương (để tăng lợi nhuận), còn công nhân làm thuê thì cố làm ngược lại. Khi lập ra các công đoàn và các tổ chức chính trị (các đảng dân chủ - xã hội, về sau này là các đảng xã hội chủ nghĩa và đảng cộng sản), giai cấp những người làm thuê bắt đầu đạt được sự phân phối lại căn bản lợi nhuận về phía mình. Ví dụ đơn giản cho điều này là việc nhiều nhà nước thực hiện đánh thuế thu nhập lũy tiến để buộc những người giàu phải chia sẻ đến một nửa thu nhập của mình cho các quỹ xã hội.

Vậy là, ở đâu cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị của lao động làm thuê và các tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho họ diễn ra tích cực và giành thắng lợi, thì ở đó ngày làm việc mới thu hẹp, lương và các phúc lợi xã hội mới tăng. Khi cuộc đấu tranh này suy giảm, thì lương thực tế, các phúc lợi xã hội đều sụt giảm tương đối (và trong nhiều trường hợp như ở Mỹ những năm 90 thế kỷ trước, sụt giảm cả tuyệt đối). C.Mác và các nhà mác xít chân chính hoàn toàn không cho rằng đấu tranh giai cấp là yếu tố vạn năng để giải thích toàn diện sự phát triển nhân loại. Phái mác xít giáo điều thời Stalin gán cho đấu tranh giai cấp vai trò này. C.Mác và các nhà mác xít chân chính đã nhiều lần chỉ ra rằng, đấu tranh giai cấp là đặc trưng cho những xã hội mà ở đó các quan hệ sản xuất đưa đến sự hình thành những lực lượng xã hội lớn tách biệt rạch ròi với vị trí khác nhau (kể cả đối lập nhau). Kết cấu xã hội như thế không hề là tất yếu cho mọi xã hội, mà chỉ tất yếu cho các xã hội phân chia thành giai cấp. Cũng chính C.Mác đã viết không ít về đặc thù khác của các xã hội Châu Á, thậm chí của Ấn Độ hay của nước Nga. Do vậy, không thể gán ép cho C.Mác và các nhà mác xít chân chính những gì không thuộc về họ.

3. Tư tưởng của C.Mác về sở hữu tư nhân

Tập 1 của tác phẩm *Tư bản* kết thúc bằng những lời nổi tiếng: “Giờ tận số của chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa đã điểm. Những kẻ đi tước đoạt bị tước đoạt” [2, tr.1059]. Và các nhà mác xít đã nhấn mạnh thực chất học thuyết của họ là “vượt bỏ sở hữu tư nhân”. Chúng tôi nhấn mạnh rằng tư tưởng mác xít ở đây là “vượt bỏ”, chứ không phải là “thủ tiêu”. Bản dịch tiếng Nga thế kỷ trước và cả tiếng Việt nữa đã xuyên tạc ý nghĩa tư tưởng của C.Mác khi thay từ “vượt bỏ” bằng từ “thủ tiêu”. Đối với C.Mác, mọi hiện tượng xã hội cần phải phát triển hết cỡ tiềm năng tiến bộ của mình và chỉ khi nào cạn kiệt nó mới tự vượt bỏ mình trong quan hệ mới. Trong chuyện này “sự vượt bỏ” đối với nhà biện chứng luôn là sự phủ định cùng với sự giữ lại cái tích cực. Chủ nghĩa Mác đã chỉ ra rằng, trong những quan hệ nào và đến giới hạn nào thì sở hữu tư nhân vẫn là quan hệ xã hội tiến bộ; trong những quan hệ nào và đến giới hạn nào nó cần phải được vượt bỏ. Còn C.Mác thấy sự vượt bỏ đó như thế nào?

Sự phân tích chủ nghĩa tư bản công nghiệp cổ điển đã chỉ ra rằng, sự sản xuất ở đây đã được xã hội hóa rất cao. Xã hội hóa đó không giản đơn chỉ là sự tập trung hóa và chuyên môn hóa, mà là quá trình gia tăng phức tạp sự phụ thuộc lẫn nhau của các tổ hợp công nghệ riêng rẽ theo đà tiến bộ tăng tốc của phân công lao động xã hội. Sự tiến bộ đó làm cho thị trường tự phát dựa trên tư hữu cá nhân nhỏ lẻ trở nên kém hiệu quả. Và điều đó được xác nhận trước tiên trong quá trình phát triển sở hữu liên hợp của các doanh nghiệp cổ phần, và phần nào dưới dạng điều tiết nhà nước đối với thị trường.

Sự liên hợp sở hữu (bằng cách chuyển ít nhiều cổ phiếu cho công nhân các doanh nghiệp) và sự phát triển các hợp tác xã đã trở thành thực tế quen thuộc trong chủ nghĩa tư bản. Sự phát triển khu vực kinh tế nhà nước cũng là một ưu tiên ở nhiều nước tư bản chủ nghĩa. Thống kê truyền thống chỉ tính đến số các doanh nghiệp nhà nước, mà đóng góp của chúng trong sản phẩm quốc dân đúng là không nhiều. Nhưng sở hữu xã hội (gồm phần lớn lòng đất, quỹ đất, đặc biệt đất đất đỏ ở thành phố, các khu bảo tồn thiên nhiên, các cơ sở văn hóa, giáo dục - khoa học và thông tin) lại là các nguồn dự trữ quý giá nhất.

Điều cuối cùng rất quan trọng là ở chỗ, sở hữu xã hội hiện thời nắm giữ hầu như phần lớn nền kinh tế hậu công nghiệp của tương lai, nơi làm việc chủ yếu của lớp người lao động mới. Nếu nhìn vào mô hình Xcandinavo gần gũi nhất với lý tưởng của C.Mác, thì chúng ta sẽ rõ không ít điều thú vị. Như ở Phần Lan, hầu hết trường phổ thông, trường đại học, hầu hết cơ sở y tế, thể thao, văn hóa và khoa học cơ bản đều đã thuộc khu vực nhà nước và vận hành không vì lợi nhuận, tức không theo các nguyên tắc thị trường. Hơn thế nữa, ở các nước này thông qua thuế thu nhập lũy tiến và nhiều các kênh khác, có đến một nửa lợi nhuận của tư bản được phân phối lại cho người lao động. Nói cách khác, các nước này đã có những bước đi đáng kể trên đường hiện thực hóa xu hướng phát triển xã hội mà C.Mác đã thấy. Trong chuyện này, C.Mác cũng nhiều lần nhắc nhở rằng, có không ít những trở ngại khiến cho sự tiến bộ trên con đường đó, con đường không phải là thẳng tắp và không tự trôi chảy được, nơi nào mà các lực lượng hiện thực hóa những xu hướng tiến bộ chiếm ưu thế

và lực lượng phản động yếu hơn, thì nơi đó sẽ đi nhanh và hiệu quả hơn.

4. Tư tưởng của C.Mác về các quy luật khách quan của chủ nghĩa tư bản

Những người mác xít luôn nhấn mạnh rằng, lịch sử có sự tác động của các quy luật khách quan, nhưng việc thể hiện của các quy luật đó (thể hiện như thế nào, khi nào, bằng giá nào và phương thức nào) lại phụ thuộc vào những người sáng tạo ra lịch sử. Chẳng hạn, sự quá độ từ nền kinh tế tự nhiên, chế độ nông nô, chế độ quân chủ tuyệt đối, chế độ bất bình đẳng giai cấp sang nền kinh tế thị trường, chế độ lao động làm thuê, chế độ dân chủ và chế độ tôn trọng các quyền cơ bản của con người, là tất yếu. Nhưng sự quá độ đó ở một số nước thì diễn ra nhanh và hiệu quả ngay ở thế kỷ XVI, còn ở một số nước khác lại diễn ra chậm đến cả năm trăm năm mà vẫn không thể kết thúc được. Nước Anh phải chi phí cho sự quá độ từ hệ thống phong kiến sang hệ thống tư bản chủ nghĩa bằng cái giá “luật pháp đầm máu” với các cuộc cách mạng và chiến tranh. Hoa Kỳ thì trả giá cho sự quá độ đó bằng cuộc chiến tranh chống lại chính nước Anh (đòi quyền được xây dựng chủ nghĩa tư bản, chứ không chịu là thuộc địa) cộng thêm cuộc nội chiến Nam - Bắc (đầm máu nhất trong thế kỷ XIX) và chế độ nô lệ được duy trì ở phân nửa lãnh thổ của mình.

Trong thế giới hiện đại (nơi đang diễn ra sự tích hợp toàn cầu các thị trường quốc gia vào hệ thống kinh tế thế giới đầy rẫy những mâu thuẫn mới, nơi bắt đầu các cuộc cách mạng công nghiệp mới, nơi có các thế lực độc quyền và chính sách chống độc quyền,

noi mà sự điều tiết của nhà nước đối với các biện pháp an sinh xã hội có quy mô ngang ngửa một phần ba thu nhập quốc dân), các quy luật của chủ nghĩa tư bản công nghiệp cổ điển không thể tác động chính xác như đã được mô tả trong tác phẩm *Tư bản*. Nhưng điều đó cũng ví như việc chiếc phi cơ vút bay lên trời xanh không phủ định tính đúng đắn của định luật vạn vật hấp dẫn (theo đó vật thể nặng hơn không khí phải rơi xuống đất). Phi cơ không rơi xuống vì có một lực khác cản trở sự rơi đó (trong trường hợp này là lực nâng của đôi cánh phi cơ). Giống như vậy, một số quá trình làm giảm tốc độ phân hóa xã hội diễn ra ở một số thời kỳ thuộc thế kỷ XX (do giai cấp tư sản phải tái phân phối đáng kể thu nhập từ nó sang cho giai cấp công nhân làm thuê) không phải là luận cứ bác bỏ quy luật bản cùng hóa tương đối giai cấp vô sản.

Cũng có thể nói chính xác như vậy về các quy luật khác được C.Mác khám phá và luận chứng trong tác phẩm *Tư bản*. Quy luật tăng cường xã hội hóa sản xuất, quy luật xu hướng giảm tỷ suất lợi nhuận bình quân, một loạt quy luật khác (hiện đang bị phê phán dữ dội) đều được C.Mác nghiêm cẩn rút ra từ một số tiền đề. Các tiền đề quan trọng nhất trong số chúng là sự tác động của quy luật giá trị (dạng kinh điển của quy luật này giả định cạnh tranh tự do), sự tác động của quy luật giá trị thặng dư (sự tác động kinh điển của quy luật này giả định rằng lao động phải phục tùng đối với tư bản, công nhân không tham gia vào quản lý và phân phối lợi nhuận, công nhân không có quyền sở hữu, tái phân phối một phần giá trị thặng dư thông qua các cơ chế kiểu như thuế thu nhập lũy tiến...), sự tăng trưởng của tư bản (tiền đề cuối cùng này đặc biệt quan trọng).

5. Tư tưởng của C.Mác về sự suy vong của chủ nghĩa tư bản

Thời khắc chuyển giao từ thế kỷ XIX sang thế kỷ XX là sự quá độ của hệ thống kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa từ giai đoạn cũ sang giai đoạn mới (sang giai đoạn tự phủ định, “hủy hoại” các cơ sở riêng của mình). “Trạng thái cổ điển” (của chủ nghĩa tư bản ở các nước phát triển đã kết thúc hơn một trăm năm trước đây) được thay thế bằng trạng thái “suy vong”. “Sự gieo mầm” chủ nghĩa xã hội lên thân thể chủ nghĩa tư bản già nua đã diễn ra hàng trăm năm nay rồi. Quá trình này không hề bằng phẳng, lúc thì tăng tốc (như vào những năm 60 thế kỷ XX ở Liên Xô), lúc lại suy yếu (như những thập niên cuối đây), nhưng không hề biến mất và sẽ không mất đi. Ngay từ hàng trăm năm trước, các học giả mác xít đã liệt kê vô số hình thức điều tiết tự giác thị trường (từ phía các tập đoàn lớn lẫn từ phía nhà nước), vô số hình thức tái phân phối thu nhập và an sinh xã hội (phân phối không mất tiền cho công dân về các phúc lợi xã hội cơ bản như giáo dục, chăm sóc sức khỏe, văn hóa). Có thể bổ sung thêm vào đó là tính tích cực tự giác của các phong trào xã hội và của các tổ chức phi chính phủ, sự hiện tồn qua nhiều thập niên của nhiều nước phát triển theo hướng phi tư bản chủ nghĩa.

Vậy vì sao các cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trong thế kỷ XX đã diễn ra ở các nước chậm phát triển và kết thúc bằng sự khủng hoảng của “chủ nghĩa xã hội hiện thực”? Vì sao chủ nghĩa tư bản đã bước sang giai đoạn mới (hậu công nghiệp, “hậu cổ điển”) mà vẫn chưa bị lật đổ bởi các cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi (tính tất yếu của các cuộc cách mạng này, thoát nhìn, đã được C.Mác rút ra từ các mâu thuẫn của chính chủ nghĩa tư bản công

ngiệp cổ điển)? Đây là các câu hỏi có tính nguyên tắc và vẫn chưa có câu trả lời rõ ràng. Thực tiễn của nhiều thập niên trôi qua sau khi C.Mác qua đời đặt ra yêu cầu không chỉ cần phải phát triển và phê phán nhiều luận điểm đã quá cũ của C.Mác. Dù đã có hàng chục công trình tuyệt vời và đầy tài năng của các nhà mác xít (vào thế kỷ XX và đầu thế kỷ này) phân tích sâu sắc bản chất của chủ nghĩa tư bản “hậu kỳ” đương thời, nhưng vẫn không một công trình nào có thể được coi là “Tư bản thế kỷ XX”.

Chủ nghĩa Mác kinh điển đã chứng minh rằng chủ nghĩa tư bản công nghiệp tạo ra những tiền đề cần thiết cho cách mạng xã hội chủ nghĩa và chủ thể của nó là giai cấp công nhân làm thuê. Nhưng trong tất cả các tác phẩm của mình, các nhà kinh điển đều nhiều lần nhấn mạnh rằng tiềm năng đó chỉ chuyển hóa thành hiện thực khi đã hình thành đủ các tiền đề chính trị - xã hội cần thiết. Tuy nhiên, khía cạnh này không phải là chủ yếu nhất. Có điểm khác quan trọng hơn. Theo nhiều học giả, C.Mác thực sự chưa đúng ở suy tư về khả năng và tính tất yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa như là sản phẩm của chủ nghĩa tư bản công nghiệp cổ điển [3].

Khi xem xét sự chuyển biến từ một hệ thống kinh tế - xã hội này sang hệ thống khác, cần chỉ ra vì sao luận điểm về tính tất định của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong các điều kiện của chủ nghĩa tư bản công nghiệp lại không đúng. Nói cách khác, trong vấn đề này cần phải phê phán mang tính xây dựng đối với chính một số kết luận vội vã của C.Mác.

Chúng tôi bắt đầu từ luận đề (đã được chứng thực bởi kinh nghiệm thế kỷ qua và đủ rõ ràng nhưng thường bị các nhà phê phán chủ nghĩa Mác “lãng quên”) cho rằng, sự thay thế các hệ thống kinh tế - xã hội

diễn ra không phải như một sự kiện nhất thời nhảy từ một chỉnh thể phát triển này sang chỉnh thể phát triển khác, mà phải như một quá trình dài lâu (quá trình suy vong của một hệ thống và sinh thành của hệ thống khác). Trong toàn bộ thời kỳ chuyển tiếp đó, có cả các cuộc cách mạng lẫn phản cách mạng, cải cách và chống cải cách. Các hình thức quá độ bao gồm cả những mầm mống mới về chất của sự phát triển xã hội được hình thành trong khuôn khổ hệ thống cũ; những yếu tố còn giá trị của hệ thống cũ nhất thiết phải được bảo toàn trong khuôn khổ hệ thống mới đang định hình. Trong thời chuyển giao này không phải các quan hệ và hình thức “thuần khiết”, mà các quan hệ và hình thức quá độ là những yếu tố thống trị.

C.Mác “mô tả” phép biện chứng của sự quá độ khá yếu. Chỉ có một số đoạn chứng tỏ rằng C.Mác có thấy vấn đề này. Bù lại, trong các công trình của các nhà mác xít thế kỷ XX và những năm gần đây đã viết và còn chứng minh không ít về điều này. Và những chứng minh đó cho phép kết luận rằng, lý luận mác xít có khả năng giải thích nhiều những đích đắc đầy rẫy trong lịch sử trăm năm cuối đây. Nhưng để có được điều đó cần phải cùng với các nhà mác xít đi xa hơn C.Mác và phải tính hết sự đa dạng của thời kỳ chuyển biến từ một hệ thống này thành hệ thống khác.

Để phân tích quá trình sinh thành xã hội mới (mà C.Mác gọi là chủ nghĩa cộng sản), có thể và cần phải áp dụng một cách có phê phán phương pháp luận nghiên cứu sự hình thành của tư bản đã được chính C.Mác dùng, nhất là quá trình chuyển từ sự phục tùng hình thức sang phục tùng thực tế của lao động đối với tư bản. Phương pháp luận này được thể hiện qua nghiên cứu sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ hình thức hiệp

tác giản đơn đến hình thức công trường thủ công và nhà máy. Ở những giai đoạn đầu tiên của sự hình thành, chủ nghĩa tư bản phát triển trên nền tảng công nghệ đặc trưng cho chế độ phong kiến (công nghệ dựa trên cơ sở lao động tay chân). Trên cơ sở công nghệ của công trường thủ công, chủ nghĩa tư bản có thể giành thắng lợi trước chế độ phong kiến (như đã xảy ra ở Hà Lan vào thế kỷ XVI), nhưng thắng lợi đó chưa bền vững vì chưa có công nghệ của nền công nghiệp. Với công nghệ của nền công nghiệp, chủ nghĩa tư bản mới chiến thắng đến cùng (nhưng cũng không phải ở khắp nơi và ngay lập tức).

Như vậy, trên nền tảng công nghệ đặc trưng cho hệ thống cũ (lao động tay chân đối với các hệ thống tiền tư bản chủ nghĩa, lao động công nghiệp đối với chủ nghĩa tư bản), hệ thống mới (tương ứng là chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa xã hội) có thể nảy sinh, mà cũng có thể không nảy sinh (tức là không tất yếu). Sự bứt phá cách mạng có thể dẫn đến thắng lợi và cũng có thể đến thất bại. Nếu thắng lợi thì sẽ bắt đầu sự phát triển của hệ thống mới trên nền tảng công nghệ còn chưa thích hợp với nó (có thể gọi hiện tượng này là “sự đột biến vượt trước”). Đây là tình huống các quan hệ sản xuất ít nhiều “vượt trước” so với nền tảng vật chất (với lực lượng sản xuất). Trong các điều kiện đó, nếu các lực lượng đấu tranh vì xã hội mới đủ mạnh, thì các quan hệ mới có thể hỗ trợ cuộc cách mạng công nghệ diễn ra suôn sẻ và điều đó sẽ củng cố cho thắng lợi của chế độ mới. Nếu không như vậy thì sự đột biến vượt trước sẽ kết thúc bằng thoái trào và các ý đồ xây đắp xã hội mới sẽ chết yểu.

Từ sự phân tích nêu trên có thể đi tới kết luận sau: để cách mạng xã hội chủ nghĩa thành công lý tưởng nhất (mà trong thực tiễn, dĩ nhiên không bao giờ có thể đạt được

đầy đủ) cần phải hội đủ 3 điều kiện: (1) trình độ năng suất lao động phải phát triển để ít nhất lao động được giải phóng về mặt hình thức; (2) các lực lượng xã hội giải phóng (vốn đứng ở “phía bên kia” giai cấp vô sản và dường như tạo thành một bên của sự đối kháng xã hội với nó) phải đủ phát triển; (3) các hình thức quan hệ chuyển tiếp phải hình thành tương đối “thuần khiết” thích hợp cho các nhiệm vụ tự phát triển của xã hội mới. Nói cách khác, nước nào có tiềm năng tiến bộ công nghệ và xã hội cao (không thấp hơn ở các nước phát triển hiện nay), đồng thời có sự hiện diện của chủ thể có tổ chức và tràn trề năng lượng sáng tạo, thì nước đó đi tới chủ nghĩa xã hội sẽ thuận hơn cả.

Trong lịch sử hiện thực, mọi chuyện đã và sẽ phức tạp hơn nhiều. Chẳng hạn, ở Đế chế Nga đầu thế kỷ XX do các mâu thuẫn nội tại của nó đã được Chiến tranh thế giới lần thứ nhất làm gay gắt đến cực độ, nên mới chỉ có những tiền đề nhóm thứ hai (mà lại còn dưới dạng quá lạ lùng, đó là sự nổi giận của vài triệu binh lính, thủy thủ và công nhân sẵn sàng hiến dâng cuộc sống của mình để tháo bỏ những mâu thuẫn nặng nề không thể chịu nổi của nước Nga năm 1917, và đó là vài trăm nghìn những người Bôn sê vich có tổ chức và các đồng minh của họ thực sự có khả năng hướng đến sự sáng tạo xã hội tự giác). Vì thế, các tiền đề nhóm thứ nhất và thứ ba ở Nga đã được tạo lập với cái giá đắt đỏ bằng những yếu tố phi công nghệ và ngoài kinh tế, đó là bằng bạo lực tràn lan và lòng nhiệt tình đại chúng rất mạnh mẽ. Sự cạn kiệt tất yếu tiềm năng ban đầu (vào những năm 50) của nhóm thứ nhất, và sau đó (vào cuối những năm 60) của nhóm thứ hai đã gây ra sự sụp đổ không thể tránh khỏi của sự đột biến xã hội chủ nghĩa vượt trước đó.

6. Kết luận

Phần lớn những luận điểm của C.Mác nêu trong tác phẩm *Tư bản* không chỉ đúng ở thời chủ nghĩa tư bản hình thành, mà vẫn đang vững vàng vượt qua nhiều thử thách trong những điều kiện mới hiện nay. Bên cạnh đó, cũng có những luận điểm đã bị thực tiễn vượt qua cần phải được căn chỉnh. Nhưng mọi sự chỉnh sửa, bổ sung hay phát triển Mác đều chỉ có thể thành công trong khuôn khổ chủ nghĩa Mác bằng chính phương pháp luận biện chứng mácxít mà C.Mác đã dày công xây dựng trong tác phẩm *Tư bản* và nhiều công trình khác của mình.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Văn Chúc (2017), “Chủ nghĩa xã hội hiện thực trên thế giới 100 năm qua”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 10.
- [2] C.Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, t.23, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] A.V.Бузгалин (2008), “XXI век и “провалы марксизма”: в чем был прав и в чем ошибался Карл Маркс?”, *Альтернативы*, № 4.
- [4] Т.Ойзермана (2003), *Марксизм и утопизм*, Москва.
- [5] В.М.Межуев (2008), *Маркс против марксизма*, Москва.
- [6] О.Ананьина (2007), “Карл Маркс и его “Капитал”: из девятнадцатого в двадцать первый век”, *Вопросы экономики*, № 9.
- [7] Ю.К.Плетников (2008), *Материалистическое понимание истории и проблемы теории социализма*, Москва.
- [8] В.С.Семенов (2009), *Социализм и революции XXI века. Россия и мир*, Москва.
- [9] В.Н.Шевченко (2004), “Советская модель социалистического общества: причины поражения”, *Исторические судьбы социализма*, Москва.